

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 07 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Bích Liên

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1986, tại phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị Ủy ban kiểm tra thành ủy Y đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 18 tháng 02 năm 2020; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị X và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 17 đến ngày 26 tháng 9 năm 2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1989, tại thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố A1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L; có vợ là Trần Thị X và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo

bị bắt giữ từ ngày 17 đến ngày 26 tháng 9 năm 2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại “có mặt”.

3. Đỗ Văn C, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1994, tại phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Xuân Mai 2, phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Vũ Ngọc A và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

4. Vũ Thị G, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1997, tại xã B1, huyện U, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Ô, xã B1, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Gia C (đã chết) và bà Lê Thị N; có chồng là Ngô Văn T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xã Tam Hợp, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn N là bạn bè và đều là công nhân làm việc tại Công ty Toyota Việt Nam đóng trên địa bàn phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh và N đã thỏa thuận với nhau về việc ghi số lô, số đề trái phép, theo đó N sẽ nhận ghi số lô, số đề của những người khác trong và ngoài Công ty Toyota Việt Nam rồi chuyển bằng tin nhắn điện thoại cho Nguyễn Văn A để hưởng số tiền chênh lệch. Tỷ lệ tiền chênh lệch thỏa thuận là N nhận ghi số lô của người khác đánh bạc với N 01 điểm lô = 23.000 đồng, sau đó chuyển lại cho Anh 01 điểm lô = 21.800 đồng (hưởng chênh lệch 1.200 đồng); số đề = 84% (tức là 1000 đồng tiền đề thì thanh toán 840 đồng, hưởng chênh lệch 160 đồng/1000 đồng); lô xiên = 90% (tức là 1000 đồng tiền lô xiên thì thanh toán 900 đồng, hưởng chênh lệch 100 đồng/1000 đồng). Các đối tượng lấy kết quả xổ số Miền Bắc được quay số mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày làm căn cứ xác định trúng thưởng, nếu số lô mua trùng với 02 số cuối của 27 giải của kết quả xổ số Miền Bắc là trúng lô, nếu số đề trùng 02 số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số Miền Bắc là trúng đề.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2019, các đối tượng đã sử dụng điện thoại di động để nhắn tin đánh bạc với nhau bằng hình thức ghi số lô, đề như sau:

Vũ Thị G sử dụng số điện thoại 0981.735.138 nhắn tin đến số điện thoại 0943.236.646 của N đánh bạc như sau: Số lô 15. 51 x 50 điểm = 100 điểm x 23.000 đồng/1điểm = 2.300.000 đồng; xiên 3: 32.68.07 x 20 điểm (tương ứng 10.000 đồng/1điểm) = 200.000 đồng. Tổng số tiền ghi số lô và lô xiên hết: 2.500.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 16/9/2019 thì G trúng số lô 15 = 50 điểm x 80.000 đồng/1điểm = 4.000.000 đồng. Số tiền này N và G vẫn chưa thanh toán với nhau.

Đỗ Văn C sử dụng số điện thoại 0399.310.878 nhắn tin đến số điện thoại 0943.236.646 của N để đánh bạc như sau: Số đề 76 = 210.000 đồng; số 67 = 10.000 đồng; số lô 38 = 40 điểm; số lô 83 = 30 điểm; số lô 16 = 20 điểm; số lô 55. 86 x 15 điểm = 30 điểm (nghĩa là số 55 = 15 điểm; số 86 = 15 điểm); các số lô 14. 41. 17. 04. 98 x 10 điểm = 50 điểm (nghĩa là số 14 = 10 điểm; số 41 = 10 điểm; số 17 = 10 điểm; số 04 = 10 điểm; số 98 = 10 điểm). Tổng là 170 điểm x 23.000 đồng/1 điểm = 3.910.000 đồng. Lô xiên 3: 38.16.55 x 5 điểm (tương ứng 10.000 đồng/1 điểm) = 50.000 đồng. Đề đầu 8 x 15.000 đồng = 150.000 đồng. Tổng số tiền C nhắn tin điện thoại đánh bạc với N bằng hình thức ghi số lô, số đề = 4.330.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 16/9/2019 thì C trúng số lô 16 = 20 điểm x 80.000 đồng/1điểm = 1.600.000 đồng. Số tiền này N và C vẫn chưa thanh toán với nhau.

Nguyễn Văn H sử dụng số điện thoại 0976.584.334 gửi đến số điện thoại 0982.563.899 của N để đánh bạc như sau: Số lô 27.72 x 25 điểm = 50 điểm x 22.000 đồng/1 điểm = 1.100.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 16/9/2019 thì H trúng số lô 27 = 25 điểm x 80.000 đồng/1 điểm = 2.000.000 đồng. Số tiền này N và H vẫn chưa thanh toán với nhau.

Nguyễn Văn N trực tiếp ghi những số lô đề sau: lô 67. 76 x 20 điểm (tương ứng số lô 67 = 20 điểm, số lô 76 = 20 điểm) = 40 điểm; số lô 35. 45 x 10 điểm = 20 điểm (tương ứng 35 = 10 điểm; 45 = 10 điểm). Tổng là 60 điểm x 21.800 đồng/1 điểm = 1.308.000 đồng. Số đề 67. 45. 35. 54 x 40.000 đồng (nghĩa là N đánh các số đề 67, 45, 35 54 mỗi số = 40.000 đồng) = 160.000 đồng x 84% = 134.400 đồng; tổng là 1.442.400 đồng.

Sau khi nhận được tin nhắn như trên của Vũ Thị G, Đỗ Văn C và Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N đã sử dụng số điện thoại 0943.236.646 lắp trong điện thoại di động Iphone 6 nhắn tin đến số điện thoại 0365.411.219 của Nguyễn Văn A để chuyển tiếp các tin nhắn đánh bạc của các đối tượng trên cho Anh nhằm hưởng tiền hoa hồng theo thỏa thuận. Cụ thể:

Tin nhắn 1: Hồi 16 giờ 44 phút, lô 15.51 x 50 điểm; xiên 3: 32.68.07 x 20 điểm. Tức là N đánh bạc bằng hình thức ghi số lô với Anh cụ thể: Số lô 15 = 50 điểm; số lô 51 = 50 điểm. Tổng là 100 điểm x 21.800 đồng/1điểm = 2.180.000

đồng; lô xiên 3 gồm: 32. 68. 07 x 20 điểm (tương ứng 10.000 đồng/1 điểm) = 200.000 đồng x 90% = 180.000 đồng. Tổng số tiền là 2.360.000 đồng.

Tin nhắn 2: Hồi 17 giờ 07 phút, đề 76 = 240.000 đồng; 67 = 30.000 đồng. Tổng số tiền là 226.800 đồng (270.000 đồng x 84%).

Tin nhắn 3: Hồi 17 giờ 48 phút, lô 38 = 40 điểm; 83 = 30 điểm; 16 = 20 điểm; số 55; 86 x 15 điểm = 30 điểm (nghĩa là: N ghi các số lô 55 = 15 điểm, số lô 86 = 15 điểm); lô 14. 41. 17. 04. 98 x 10 điểm = 50 điểm (tức: N ghi các số lô 14 = 10 điểm; số 41 = 10 điểm; số 17 = 10 điểm; số 04 = 10 điểm; số 98 = 10 điểm). Tổng = 170 điểm x 21.800 đồng/1 điểm = 3.706.000 đồng. Xiên 3: 38.16.55 x 5 điểm (tương ứng 10.000 đồng/1 điểm) = 50.000 đồng x 90% = 45.000 đồng. Đề đầu 8 x 15.000 đồng (tương ứng 10 số đề mỗi số là 15.000 đồng gồm: 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89) = 150.000 đồng x 84% = 126.000 đồng. Tổng số tiền là 3.877.000 đồng.

Tin nhắn 4: Hồi 17 giờ 48 phút, lô 67.76 x 20 điểm = 40 điểm (nghĩa là N ghi các số lô 67 = 20 điểm; số lô 76 = 20 điểm); số lô 35. 45 x 10 điểm = 20 điểm (tức N ghi các số lô 35 = 10 điểm; số lô 45 = 10 điểm). Tổng = 60 điểm x 21.800 đồng/1 điểm = 1.308.000 đồng. Số đề 67. 45. 35. 54 x 40.000 đồng (nghĩa là N ghi các số đề 67, 45, 35, 54 mỗi số là 40.000 đồng) = 160.000 đồng x 84% = 134.400 đồng. Tổng số tiền là 1.442.400 đồng.

Tin nhắn 5: Hồi 18 giờ 00 phút, lô 27.72 x 25 điểm (nghĩa là N ghi các số lô 27 = 25 điểm; số lô 72 = 25 điểm). Tổng số tiền là 1.090.000 đồng (50 điểm x 21.800 đồng/1 điểm).

Tổng cộng 05 lần nghĩa nhắn tin ghi số lô, số đề trái phép với Anh ngày 16/9/2019 là 9.372.400 đồng. Sau khi so với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày thì N trúng số tiền là 7.600.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền N và Anh đã đánh bạc với nhau dưới hình thức ghi số lô, số đề ngày 16/9/2019 là 16.972.400 đồng (Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm đồng).

Tang vật Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã thu giữ gồm:

Thu giữ của Nguyễn Văn A: 03 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số điện thoại Viettel 0365.411.219; 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE, màu vàng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số điện thoại Viettel 0985755974 và 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màu tím không lắp sim đã qua sử dụng,

Thu giữ của Nguyễn Văn N: 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc màu gold, phía lắp sau lưng có chữ IPHONE, có số IMEI 354406067114471, bên trong lắp sim số thuê bao vinaphone 0943.236.646 và 01 chiếc màu đen, phía nắp sau

lưng có chữ IPHONE, có số IMEI 355349085627273, bên trong lắp sim số điện thoại Viettel 0982.563.899.

Thu giữ của Đỗ Văn C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 867816031088454, IMEI 2: 867816031088447, bên trong lắp 02 sim số điện thoại Viettel là 0963.525.925 và 0399.310.878.

Thu giữ của Vũ Thị G: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 861570044611994, IMEI 2: 861570044611986, bên trong lắp 02 số điện thoại Viettel là 0981.735.138 và 0355.629.488.

Thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu samsung, màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 352810096508045, IMEI 2: 352811096508043, bên trong lắp 01 sim số điện thoại Viettel là 0976.584.334 và 01 sim vinaphone in hàng số là 89840200010642777940.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra các Quyết định trưng cầu giám định để giám định điện tử kỹ thuật số đối với các điện thoại bị thu giữ của các đối tượng để khai thác in sao các dữ liệu trong mục tin nhắn đi, tin nhắn đến. Kết luận thể hiện trong các máy điện thoại lắp sim của các bị cáo có tin nhắn nội dung trao đổi đề ghi số lô, số đề như các bị cáo đã khai báo, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím có số IMEI 1: 8601163041039079, IMEI 2: 86016304103906: không lắp sim đã qua sử dụng không có dữ liệu tin nhắn lô, đề

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc cũng đã ra các Lệnh thu giữ điện tín để yêu cầu Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội và Tổng công ty hạ tầng mạng cung cấp bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến; tin nhắn đi, đến và thông tin chủ thuê bao đối với các số thuê bao thu giữ được của các bị cáo: Kết quả thể hiện:

Số điện thoại 0943.236.646 chủ thuê bao là Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 ở thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Số điện thoại 0365.411.219 chủ thuê bao là Trương Thị O, sinh năm 1989 ở thôn C1, xã K, huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng qua xác minh thể hiện chị O không sử dụng số thuê bao 0365.411.219 và cũng không biết ai sử dụng số này.

Số điện thoại 0981.735.138 chủ thuê bao là Vũ Thị G, sinh năm 1997 ở xã B1, huyện U, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại 0399.310.878 chưa đăng ký thông tin.

Quá trình điều tra đã xác định Nguyễn Văn H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Số tiền H đánh bạc chưa đủ để xử lý hình sự. Do vậy ngày 17/12/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H về hành vi đánh bạc theo Quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). H đã chấp hành xong việc nộp phạt.

Tại Bản cáo trạng số 14/VKS-P1 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn C và Vũ Thị G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Anh được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C và Vũ Thị G mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn C và Vũ Thị G mỗi bị cáo số tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các phương tiện dùng vào việc phạm tội và truy thu, nộp ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 16.972.400 (Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm đồng), trong đó của bị cáo Nguyễn Văn A 7.600.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Văn N 1.442.400 đồng, của bị cáo Đỗ Văn C 4.330.000 đồng, của bị cáo Vũ Thị G 2.500.000 đồng và của Nguyễn Văn H 1.100.000 đồng.

Ý kiến của người tham gia tố tụng khác: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận ngày 16 tháng 9 năm 2019 đã sử dụng số điện thoại 0976.584.334 nhắn tin gửi đến số điện thoại 0982.563.899 của Nguyễn Văn N để đánh bạc bằng hình thức chơi số lô trái pháp luật với số tiền là 1.100.000 đồng, hai bên chưa thanh toán tiền cho nhau. Anh H không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn C và Vũ Thị G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Các bị cáo khai nhận: Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn N đã thỏa thuận với nhau là N sẽ nhận ghi lô đề của những người đánh lô, đề rồi chuyển lại cho Anh để hưởng hoa hồng. Ngày 16 tháng 9 năm 2019, N nhận ghi trái pháp luật các số lô, số đề của Vũ Thị G, Đỗ Văn C và Nguyễn Văn H sau đó chuyển cho Nguyễn Văn A. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 9.372.400 đồng; trong đó của G là 2.500.000 đồng, của C là 4.330.000 đồng, của H là 1.100.000 đồng và của N trực tiếp đánh với Anh là 1.442.400 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc ngày 16 tháng 9 năm 2019 thì các đối tượng trúng lô và đề với số tiền là 7.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép của các đối tượng Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn C, Vũ Thị G và Nguyễn Văn H là 16.972.400 đồng (Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm đồng).

Nguyễn Văn H có hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn N nhưng tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới năm triệu đồng; H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc vì vậy hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn H không cấu thành tội phạm.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; các Kết luận giám định; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn C và Vũ Thị G đã phạm vào tội đánh bạc; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng...vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn C và Vũ Thị G đều được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo Nguyễn Văn A còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

[6] Trong vụ án này, tất cả các bị cáo đều là bạn bè quen biết nhau, cùng làm chung trong công ty, bản thân họ từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật và vụ án thuộc loại đồng phạm giản đơn không có tổ chức. Trong đó Nguyễn Văn A là người khởi sự và trực tiếp nhận số lô, số đề trái phép do Nguyễn Văn N chuyển đến, tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất nhưng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nhất; Nguyễn Văn N tham gia phạm tội với vai trò tích cực, trực tiếp nhận ghi số lô, số đề của các con bạc để chuyển cho Anh và còn trực tiếp đánh bạc với Anh; Đỗ Văn C và Vũ Thị G đánh bạc với số tiền ít, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với từng bị cáo.

Thấy rằng, việc khởi sự của bị cáo Anh chỉ mang tính chất bột phát; trước khi phạm tội cả hai bị cáo Anh và N đều có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, rõ ràng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo Anh và bị cáo N được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo C và bị cáo G tham gia phạm tội với vai trò thứ yếu, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, phòng ngừa cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn N đều có tài sản và thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với họ để nộp ngân sách nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 16.972.400 đồng mà các bị cáo và Nguyễn Văn H sử dụng vào việc đánh bạc nhưng chưa thanh toán với nhau nên cần truy thu sung quỹ nhà nước. Trong đó số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Nguyễn Văn N là 1.442.400 đồng, của Đỗ Văn C là 4.330.000 đồng, của Vũ Thị G là 2.500.000 đồng, của Nguyễn Văn H 1.100.000 đồng và số tiền mà Anh phải trả cho các con bạc do trúng số lô, số đề là 7.600.000 đồng.

Đối với 07 chiếc điện thoại di động mà Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn N, Vũ Thị G, Đỗ Văn C và Nguyễn Văn H; quá trình điều và tại phiên tòa đã xác định được sử dụng làm phương tiện liên lạc để đánh bạc. Vì vậy, cần phải tịch thu phát mại để nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn A khai nhận chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím có số IMEI 1: 8601163041039079, IMEI 2:86016304103906 không lắp sim, đã qua sử dụng mà Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội và đề nghị tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Anh và kết luận giám định có đủ cơ sở khẳng định chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO không được sử dụng làm phương tiện phạm tội. Vì vậy không tịch thu mà trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung.

[9] Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn H không cấu thành tội phạm, ngày Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt hành chính H với số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình là phù hợp.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn C và Vũ Thị G phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị G số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Giao Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Y và Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát,

giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.972.400 đồng (Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm đồng) do các bị cáo và Nguyễn Văn H sử dụng vào việc phạm tội; trong đó: Của Nguyễn Văn A 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), của Nguyễn Văn N 1.442.400 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm đồng), của Đỗ Văn C 4.330.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), của Vũ Thị G 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và của Nguyễn Văn H 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 07 chiếc điện thoại di động sử dụng làm phương tiện phạm tội. Trong đó: Của Nguyễn Văn A 02 chiếc (01 chiếc nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bên trong lắp sim số điện thoại Viettel 0365.411.219 và 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE, màu vàng); của Nguyễn Văn N 02 chiếc (01 chiếc màu gold, phía lắp sau lưng có chữ IPHONE, có số IMEI 354406067114471 và 01 chiếc màu đen, phía nắp sau lưng có chữ IPHONE, có số IMEI 355349085627273); của Đỗ Văn C 01 chiếc (nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, có số IMEI 1: 867816031088454, IMEI 2: 867816031088447); của Vũ Thị G 01 chiếc (nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, có số IMEI 1: 861570044611994, IMEI 2: 861570044611986); của Nguyễn Văn H 01 chiếc (nhãn hiệu samsung, màu đen, có số IMEI 1: 352810096508045, IMEI 2: 352811096508043)

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn A 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím có số IMEI 1: 8601163041039079, IMEI 2: 86016304103906 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng do Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 02 tháng 3 năm 2019.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn C và Vũ Thị G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Danh